

UBND XÃ NGHI XUÂN
VĂN PHÒNG HĐND-UBND XÃ

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT QUAN TRỌNG
CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 11 NĂM 2025
(Tài liệu phổ biến trong sinh hoạt Ngày pháp luật tháng 11 năm 2025)

Trong tháng 11/2025 có hàng loạt chính sách mới quan trọng, thiết thực đối với đời sống hằng ngày có hiệu lực:

1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính

Ngày 27/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 07/2025/NĐ-CP. Nghị định 280/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2025.

Dưới đây là một số điểm mới của Nghị định 280/2025/NĐ-CP quy định về chứng thực từ 01/11/2025:

1.1. Mở rộng đối tượng thực hiện chứng thực

Theo đó, tại khoản 9 của Điều 2 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định 280/2025/NĐ-CP) quy định mở rộng đối tượng thực hiện chứng thực từ 01/11/2025, cụ thể:

Người thực hiện chứng thực bao gồm:

- Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu (UBND cấp xã).
- Người được ủy quyền hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.
- Công chứng viên của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (tổ chức hành nghề công chứng).
- Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự và Cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (Cơ quan đại diện).

1.2. Bổ sung quy định về nghĩa vụ, quyền của người thực hiện chứng thực

Theo đó tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 280/2025/NĐ-CP bổ sung khoản 8 và khoản 9 vào Điều 9 Nghị định 23/2015/NĐ-CP, quy định về nghĩa vụ, quyền của người thực hiện chứng thực:

8. Không yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi người yêu cầu chứng thực đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID.

9. Trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị và người thực hiện chứng thực có thể khai thác thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người thực hiện chứng thực có trách nhiệm thực hiện việc khai thác thông tin, giấy tờ từ các cơ sở dữ liệu này, không yêu cầu người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác.

1.3. Không giới hạn địa bàn cư trú khi chứng thực bản sao, chữ ký, di chúc

Một điểm đáng chú ý về chứng thực từ ngày 01/11/2025 tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định 280/2025/NĐ-CP), quy định 05 trường hợp chứng thực không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực.

1.4. Sửa đổi thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực của Chủ tịch UBND cấp xã

Căn cứ tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định 280/2025/NĐ-CP) quy định thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực của Chủ tịch UBND cấp xã từ tháng 11/2025 như sau:

- Chứng thực bản sao từ bản chính của các giấy tờ, văn bản do: cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan và tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.
- Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ và văn bản.
- Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- Chứng thực các giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.
- Chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.
- Chứng thực giao dịch về nhà ở theo quy định pháp luật về nhà ở.
- Chứng thực di chúc.
- Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.
- Chứng thực văn bản phân chia di sản là tài sản quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

2. Từ 1/11/2025, chuyển từ 500 triệu đồng phải báo cáo Cục Phòng chống rửa tiền

Có hiệu lực từ ngày 1/11, Thông tư số 27/2025/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền quy định nội dung báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước và quốc tế.

Cụ thể, các tổ chức tài chính và đơn vị trung gian thanh toán phải báo cáo cho cơ quan quản lý đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước từ 500 triệu đồng trở lên và giao dịch quốc tế từ 1.000 USD trở lên. Báo cáo yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin về các bên liên quan, số tài khoản, mục đích và thời gian giao dịch, đồng thời phải được truyền dưới dạng điện tử. Các tổ chức cũng có trách nhiệm rà soát, tạm dừng hoặc từ chối giao dịch nếu phát hiện dấu hiệu nghi vấn.

Thông tư quy định nội dung báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử tối thiểu cần có: Thông tin về tổ chức tài chính khởi tạo hoặc thụ hưởng gồm tên giao dịch của tổ chức hoặc chi nhánh giao dịch; địa chỉ trụ sở chính hoặc mã ngân hàng/mã SWIFT; quốc gia nhận và chuyển tiền. Thông tin về khách hàng là cá nhân tham gia giao dịch phải có họ tên, ngày, tháng, năm sinh, số CMND/CCCD/hộ chiếu hoặc số định danh, địa chỉ thường trú hoặc nơi ở hiện tại và quốc tịch theo giấy tờ giao dịch. Thông tin về khách hàng là tổ chức tham gia giao dịch chuyển tiền điện tử gồm tên đầy đủ, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh, cũng như quốc gia nơi đặt trụ sở.

Ngoài ra, báo cáo phải nêu rõ số tài khoản (nếu có), số tiền, loại tiền, số tiền quy đổi ra VNĐ (nếu là ngoại tệ), lý do và mục đích giao dịch, ngày thực hiện cùng mã hoặc số tham chiếu duy nhất của giao dịch. Trường hợp cần thiết, cơ quan phòng, chống rửa tiền có thể yêu cầu bổ sung các thông tin khác phục vụ công tác quản lý.

Bên cạnh đó, Thông tư 27 cũng quy định mức giá trị và giấy tờ xuất trình cho hải quan cửa khẩu khi mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, kim khí quý, đá quý vượt mức quy định.

Cụ thể, mức giá trị của kim khí quý (trừ vàng), đá quý là 400 triệu đồng; mức giá trị các công cụ chuyển nhượng cũng là 400 triệu đồng. Mức giá trị của ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt và vàng phải khai báo hải quan cửa khẩu khi xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt và vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

3. Điều chỉnh về giấy tờ tùy thân khi sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt từ 18/11/2025

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Thông tư 30/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ 18/11/2025.

Theo đó, giấy tờ tùy thân được sử dụng trong Thông tư này khi thanh toán không dùng tiền mặt đã có sự thay đổi so với khoản 10 Điều 3 Thông tư 15/2024/TT-NHNN gồm:

- Công dân Việt Nam: Thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước hoặc Căn cước định danh điện tử (Quy định cũ: Bỏ Chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận Căn cước).

- Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận gốc Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp (Quy định cũ: Bỏ sung Giấy chứng nhận gốc Việt Nam).

- Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: Hộ chiếu hoặc giấy tờ xác minh nhân thân do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, hoặc giấy tờ theo thị thực nhập cảnh, giấy tờ thay thế thị thực, giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh, hoặc danh tính điện tử (qua tài khoản định danh điện tử mức độ 02, nếu có).

4. Ngân hàng được giao nhận vàng miếng từ ngày 15/11/2025

Ngân hàng Nhà nước sửa đổi Thông tư về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý tại Thông tư số 33/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ 15/11/2025.

Trong đó, một trong những nội dung đáng chú ý là giao quyền giao, nhận vàng miếng cho tổ chức tín dụng. Cụ thể, Thông tư 33/2025/TT-NHNN đã bổ sung quy định:

Tổ chức tín dụng nhận vàng miếng từ khách hàng, thực hiện nhận theo miếng.

Tổ chức tín dụng giao vàng miếng cho khách hàng, thực hiện giao theo miếng.

Như vậy, từ 15/11/2025, tổ chức tín dụng trong đó có ngân hàng được phép nhận, giao vàng miếng với khách hàng.

5. Nguyên tắc và phương pháp xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ 1/11/2025

Ngày 31/7/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 21/2025/TT-NHNN quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 4 Thông tư 21/2025/TT-NHNN quy định nguyên tắc và phương pháp xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

- Việc xếp hạng cần đảm bảo phản ánh đầy đủ thực trạng hoạt động, rủi ro của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được chia thành các nhóm đồng hạng, cụ thể như sau:

+ Nhóm 1: Ngân hàng thương mại có quy mô lớn (tổng giá trị tài sản bình quân theo quý trong năm xếp hạng trên 300.000 tỷ đồng);

+ Nhóm 2: Ngân hàng thương mại có quy mô nhỏ (tổng giá trị tài sản bình quân theo quý trong năm xếp hạng bằng hoặc thấp hơn 300.000 tỷ đồng);

- + Nhóm 3: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- + Nhóm 4: Công ty tài chính (gồm: công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng);
- + Nhóm 5: Công ty cho thuê tài chính;
- + Nhóm 6: Ngân hàng hợp tác xã.

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xếp hạng theo hệ thống tiêu chí. Từng tiêu chí xếp hạng bao gồm nhóm chỉ tiêu định lượng và nhóm chỉ tiêu định tính. Nhóm chỉ tiêu định lượng đo lường mức độ lành mạnh hoạt động ngân hàng trên cơ sở số liệu hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Nhóm chỉ tiêu định tính đo lường mức độ tuân thủ các quy định pháp luật, chỉ đạo điều hành của Ngân hàng Nhà nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Trọng số của nhóm chỉ tiêu, trọng số của từng chỉ tiêu theo từng nhóm đồng hạng được xác định trên cơ sở tầm quan trọng của từng nhóm chỉ tiêu, từng chỉ tiêu đối với mức độ lành mạnh hoạt động ngân hàng và yêu cầu của công tác thanh tra, giám sát.

- Căn cứ vào mức điểm xếp hạng đạt được, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xếp vào một trong các hạng sau: Tốt (A), Khá (B), Trung bình (C), Yếu (D) hoặc Yếu kém (E).

6. Gặp thiên tai, dịch bệnh không bị coi là trốn đóng BHXH

Có hiệu lực từ ngày 30/11, Nghị định 274/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về BHXH.

Cụ thể, Điều 4 nghị định này quy định các trường hợp không bị coi là trốn đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp khi có một trong các lý do theo công bố của cơ quan có thẩm quyền về phòng, tránh thiên tai, tình trạng khẩn cấp, phòng thủ dân sự và phòng, chống dịch bệnh là: bão, lũ, ngập lụt, động đất, hỏa hoạn lớn, hạn hán kéo dài và các loại thiên tai khác ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; dịch bệnh nguy hiểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và khả năng tài chính của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động; tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật gây ảnh hưởng đột xuất, bất ngờ đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động. Ngoài ra, các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật dân sự cũng không bị coi là trốn đóng BHXH.

- HẾT -